

Số: 67/QĐ-IFI

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ của Viện Quốc tế Pháp ngữ đến năm 2020

VIỆN TRƯỞNG VIỆN QUỐC TẾ PHÁP NGỮ

Căn cứ Quy định về Tổ chức và hoạt động của Viện Quốc tế Pháp ngữ ban hành theo Quyết định số 5033/QĐ-ĐHQGHN ngày 22/12/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Chiến lược phát triển Đại học Quốc gia Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 4488/QĐ-ĐHQGHN ngày 28/11/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ của Đại học Quốc gia Hà Nội đến năm 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 155/QĐ-ĐHQGHN ngày 09/1/2015 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Chiến lược phát triển của Viện Quốc tế Pháp ngữ đến năm 2020, tầm nhìn 2030 ban hành theo Quyết định số 45/QĐ-IFI ngày 27/5/2015 của Viện trưởng Viện Quốc tế Pháp ngữ;

Căn cứ nội dung góp ý cho Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ của Viện Quốc tế Pháp ngữ của ĐHQGHN tại Công văn số 1984/ĐHQGHN-KHCN ngày 02/6/2015 và Công văn số 2696/ĐHQGHN-KHCN ngày 27/7/2015;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác phát triển,

QUYẾT ĐỊNH:

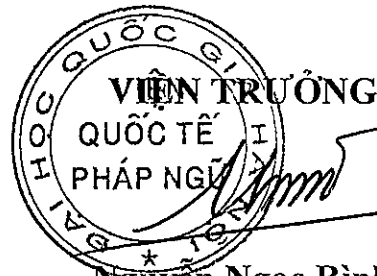
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ đến năm 2020” của Viện Quốc tế Pháp ngữ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác phát triển, Trưởng các đơn vị chức năng, chuyên môn thuộc Viện, các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- ĐHQGHN (để báo cáo);
- Lưu: VT, QLKH&HTPT, Q10.



Nguyễn Ngọc Bình

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
VIỆN QUỐC TẾ PHÁP NGỮ



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
ĐẾN NĂM 2020

Hà Nội, tháng 8 năm 2015

MỤC LỤC

1	Mở đầu.....	3
2	Quan điểm phát triển.....	4
3	Mục tiêu.....	4
	3.1. Mục tiêu chung.....	4
	3.2. Mục tiêu cụ thể.....	4
4	Nhiệm vụ trọng tâm.....	5
5	Các giải pháp chủ yếu.....	6
	5.1. Phát triển đội ngũ cán bộ khoa học trình độ cao.....	6
	5.2. Nâng cao hiệu quả các hoạt động khoa học và hợp tác phát triển.....	6
	5.3. Gia tăng các nguồn lực tài chính.....	7
6	Tổ chức thực hiện.....	7

1 MỞ ĐẦU

Viện Quốc tế Pháp ngữ (sau đây gọi tắt là Viện) được thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ Viện Tin học Pháp ngữ theo Quyết định số 4299/QĐ-ĐHQGHN ngày 18/11/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) và căn cứ Thỏa thuận giữa ĐHQGHN và Tổ chức Đại học Pháp ngữ ký ngày 24/9/2012.

Được sự quan tâm của ĐHQGHN cùng với sự hỗ trợ, hợp tác có hiệu quả của các đơn vị trong ĐHQGHN, đặc biệt là sự nỗ lực phấn đấu với trách nhiệm và quyết tâm cao của tập thể lãnh đạo, nhà khoa học, cán bộ viên chức và học viên của đơn vị, Viện đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức để đạt được các kết quả đáng ghi nhận cho đến nay.

Công tác đào tạo sau đại học và nghiên cứu của Viện luôn được gắn kết cơ hữu, mật thiết với nhau. Viện đã có sự hợp tác về đào tạo, nghiên cứu chặt chẽ với nhiều trường đại học, viện nghiên cứu trên thế giới, thu hút được đông đảo các học viên đến từ nhiều nước. Chất lượng các chương trình đào tạo được nhiều đại học có uy tín trên thế giới thừa nhận. Chương trình đào tạo đã được công nhận đạt chuẩn quốc tế. Viện là một đơn vị đầu mối trong tổ hợp nghiên cứu quốc tế UMMISCO – IRD, đã tham gia triển khai nhiều đề tài, dự án trong và ngoài nước.

Tuy nhiên, so với yêu cầu phát triển của một đơn vị nghiên cứu và đào tạo chất lượng quốc tế, Viện vẫn còn một số hạn chế cần sớm khắc phục. Quy mô đào tạo, nghiên cứu trong lĩnh vực tin học, công nghệ thông tin - truyền thông, khoa học tính toán và các ngành liên quan, tận dụng thế mạnh của Viện với các quan hệ hợp tác với các đối tác trong Cộng đồng Pháp ngữ chưa cao. Các kết quả nghiên cứu, phát triển công nghệ, chế thử, dịch vụ và chuyển giao công nghệ còn ít. Cơ sở vật chất ở trong ĐHQGHN còn hạn hẹp, chưa đáp ứng yêu cầu về diện tích và điều kiện làm việc, nghiên cứu và đào tạo theo chuẩn mực quốc tế của Viện.

Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ Viện đến năm 2020 là tiếp tục phát huy các thế mạnh, khắc phục các hạn chế, định hướng phát triển Viện trong bối cảnh mới phù hợp với các chủ trương đổi mới giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ của Đảng và Nhà nước, phù hợp với Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ của ĐHQGHN đến năm 2020, phù hợp với vai trò, vị thế và tình hình cụ thể của Viện.

2 QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

2.1. Phát triển khoa học và công nghệ theo tiếp cận sản phẩm đầu ra, gắn với thực tiễn, phù hợp với Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ của ĐHQGHN và với Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ quốc gia.

2.2. Phát triển Viện Quốc tế Pháp ngữ trở thành một Viện Quốc tế về nghiên cứu, đào tạo nguồn nhân lực bậc cao, chất lượng cao thuộc các lĩnh vực được giao, đặc biệt là các lĩnh vực liên quan về tin học, công nghệ thông tin - truyền thông, khoa học tính toán, mô hình hóa và mô phỏng, góp phần phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

2.3. Phát triển toàn diện và bền vững, tập trung xây dựng và hoàn thiện tổ chức bộ máy, nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ của Viện, áp dụng các giải pháp mang tính đột phá; ưu tiên đầu tư phát triển các hướng nghiên cứu thế mạnh của Viện.

2.4. Hội nhập quốc tế là mục tiêu và phương thức để tiếp cận khoa học và công nghệ tiên tiến của thế giới và thu hút các nguồn lực cho các hoạt động khoa học và công nghệ của Viện. Duy trì, phát triển và mở rộng những quan hệ và hợp tác với các đối tác Pháp ngữ.

3 MỤC TIÊU

3.1. Mục tiêu chung

Trở thành một Viện nghiên cứu với chất lượng quốc tế trong lĩnh vực khoa học công nghệ, các lĩnh vực được giao và các lĩnh vực liên quan về tin học, công nghệ thông tin - truyền thông, mô hình hóa và mô phỏng, khoa học tính toán với đội ngũ cán bộ khoa học có trình độ chuyên môn cao, cơ sở vật chất hiện đại, có quan hệ quốc tế sâu rộng, đặc biệt với các đối tác đại học và nghiên cứu thuộc khối Pháp ngữ, đáp ứng yêu cầu phát triển của ĐHQGHN và phát triển kinh tế - xã hội đất nước.

3.2. Mục tiêu cụ thể

- Tăng cường đội ngũ, mỗi năm tuyển thêm trung bình 3 tiến sĩ. Xây dựng được đội ngũ khoảng 20 nhà khoa học có trình độ từ tiến sĩ trở lên. Tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật, nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ khoa học. Tập trung đầu tư một số phòng nghiên cứu, phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn, trình độ tiên tiến ở khu vực Đông Nam Á.

- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu gắn với sản phẩm khoa học công nghệ và là nhiệm vụ chính của Viện; có phát minh, sáng chế, giải pháp hữu ích; thâm nhập công

nghe lỗi và công nghệ tích hợp liên ngành làm cơ sở để phát triển một số sản phẩm quốc gia.

- Số lượng công trình công bố quốc tế hàng năm đạt 10 bài (trong đó có 5 bài thuộc hệ thống ISI và SCOPUS), công bố trong nước đạt 8 bài; 100% đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu có công bố trên các tạp chí chuyên ngành có uy tín ở trong và ngoài nước.

- Xây dựng, phát triển khoảng 2 nhóm nghiên cứu mạnh, có uy tín quốc gia và quốc tế. Đặc biệt, tập trung xây dựng các nhóm quốc tế về mô hình hóa và mô phỏng nâng cao các hệ thống phức tạp, khoa học tính toán, v.v.

- Tham gia có hiệu quả các chương trình, đề tài, dự án khoa học và công nghệ quốc gia, quốc tế. Phát huy hiệu quả ưu thế và các mối liên kết hợp tác với các đối tác trong cộng đồng Pháp ngữ.

- Duy trì chất lượng quốc tế về đào tạo sau đại học gắn với nghiên cứu thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ, các lĩnh vực được giao và lĩnh vực liên quan về tin học, công nghệ thông tin - truyền thông, mô hình hóa và mô phỏng, khoa học tính toán.

- Thực hiện tốt việc trao đổi nghiên cứu viên và giảng viên với các trường đại học và trung tâm nghiên cứu trên thế giới, đặc biệt với các quốc gia thuộc khối Pháp ngữ. Thu hút nhiều nghiên cứu viên, nghiên cứu sinh quốc tế tới làm việc, nghiên cứu và học tập tại Viện.

4 NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

4.1. Tăng cường, phát triển đội ngũ nhà khoa học trình độ cao (từ tiến sĩ trở lên). Đề xuất xây dựng cơ chế đột phá để thu hút được các nhà khoa học giỏi, các nhà khoa học đầu ngành về làm việc cho Viện. Tiếp tục mời các nhà khoa học và giáo sư từ các trường đối tác nước ngoài sang Viện nghiên cứu và giảng dạy sau đại học.

4.2. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Phát triển quy mô và nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Đẩy mạnh các hướng nghiên cứu là thế mạnh của Viện, đặc biệt ưu tiên phát triển một số hướng nghiên cứu mũi nhọn được giao cho Viện, tạo ra các sản phẩm khoa học đặc sắc, trọng điểm quốc gia về công nghệ thông tin - truyền thông, các lĩnh vực đặc thù được giao và các lĩnh vực liên ngành liên quan.

4.3. Tăng cường kết nối hoạt động khoa học và công nghệ quốc tế, phát triển các nhóm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu phối hợp với nước ngoài, đặc biệt với các quốc gia thuộc khối Pháp ngữ, gia tăng tiềm lực khoa học và công nghệ của Viện và của ĐHQGHN. Nâng cao sự hiện diện của Viện trong các hoạt động khoa học và công nghệ quốc gia và quốc tế (hội nghị, hội thảo, chương trình hợp tác, trao đổi khoa học, công bố quốc tế, công tác quảng bá,...). Tăng cường giao lưu, hợp

tác nghiên cứu giữa Viện với các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học công nghệ có uy tín của các nước trong khu vực và trên thế giới.

4.4. Là một trong những đầu mối chính của ĐHQGHN trong việc xúc tiến và phát triển các dự án, chương trình và nhiệm vụ hợp tác khoa học công nghệ với các đối tác trong Cộng đồng Pháp ngữ theo quy định của pháp luật và của ĐHQGHN.

4.5. Tư vấn và dịch vụ trong lĩnh vực khoa học công nghệ và các lĩnh vực liên quan.

Các chỉ tiêu cơ bản của Chiến lược nêu ở Phụ lục.

5 CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

5.1. Phát triển đội ngũ cán bộ khoa học trình độ cao

5.1.1. Tích cực tham gia Đề án phát triển đội ngũ cán bộ trình độ cao theo nhóm nhiệm vụ, nhóm lĩnh vực, khung năng lực và chuẩn chức danh phù hợp với tiêu chí của đại học nghiên cứu về quy mô, cơ cấu và trình độ của ĐHQGHN. Phát triển đội ngũ là một trong hai giải pháp đột phá của ĐHQGHN và cũng là của chính Viện.

5.1.2. Phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh, trong đó có một số nhóm nghiên cứu đạt trình độ quốc tế và có các nhà khoa học quốc tế tham gia.

5.1.3. Thực hiện chính sách thu hút, khuyến khích, tôn vinh và đãi ngộ các nhà khoa học có trình độ cao; thu hút các học giả quốc tế đến giảng dạy, nghiên cứu và lãnh đạo nhóm nghiên cứu.

5.1.4. Thành lập Hội hoặc Câu lạc bộ cựu học viên, cựu nghiên cứu sinh của Viện nhằm tăng cường sự tham gia của các nhà khoa học, cán bộ đã từng học tập tại Viện tham gia hỗ trợ các chương trình, nhiệm vụ khoa học công nghệ do Viện thực hiện.

5.2. Nâng cao hiệu quả các hoạt động khoa học và hợp tác phát triển

5.2.1. Tăng cường quan hệ hợp tác với các đối tác hiện có. Phát triển các đối tác tiềm năng trong Cộng đồng Pháp ngữ và các đối tác khác.

5.2.2. Xác lập hệ thống đối tác chiến lược trong và ngoài nước. Triển khai hợp tác thông qua các chương trình nghiên cứu, đào tạo tiến sĩ phối hợp, chuyển giao công nghệ.

5.2.3. Xây dựng và nhân rộng các mô hình hợp tác giữa Viện và doanh nghiệp, địa phương, thu hút các chuyên gia khoa học, nhà quản lý, doanh nhân tham gia nghiên cứu phát triển (R&D) theo mô hình phối hợp.

5.2.4. Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trong ĐHQGHN, các đơn vị khác trong đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, đặc biệt với Trường Đại học Công nghệ, Trường Đại học Khoa học tự nhiên và Viện Công nghệ thông tin. Hình thành các

chương trình nghiên cứu có tính liên ngành, ứng dụng công nghệ thông tin, giải quyết các vấn đề tổng thể.

5.2.5. Gắn các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển và chuyển giao công nghệ với các chương trình, đề tài, dự án, mục tiêu quốc gia.

5.3. Gia tăng các nguồn lực tài chính

5.3.1. Tích cực, chủ động tìm kiếm, tham gia các đề tài, dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ quốc gia và quốc tế, đặc biệt với các đối tác truyền thống trong Cộng đồng Pháp ngữ.

5.3.2. Chủ động và tích cực tham gia “đầu thầu” các đề tài khoa học của các Bộ và tổ chức quốc tế; hoàn thành tốt các đề tài để “nâng cấp” đăng ký các đề tài cấp cao hơn với kinh phí nhiều hơn.

6 TỔ CHỨC THỰC HIỆN

6.1. Viện báo cáo trình Giám đốc ĐHQGHN chỉ đạo Viện thực hiện thành công Chiến lược phát triển Khoa học và Công nghệ của Viện đến năm 2020.

6.2. Viện tổ chức xây dựng Kế hoạch từng năm để xác định các chỉ tiêu cụ thể phù hợp với lộ trình thực hiện Chiến lược này.

6.3. Viện chủ động huy động và phát triển các nguồn lực để tổ chức thực hiện kế hoạch nhằm đạt được các chỉ tiêu khoa học công nghệ được Giám đốc ĐHQGHN phê duyệt.

6.4. Viện phổ biến sâu rộng các nội dung của Chiến lược đến tất cả các đơn vị, viên chức, người lao động, học viên, nghiên cứu sinh trong toàn Viện. Đồng thời, giới thiệu rộng rãi Chiến lược đến các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước có liên quan.

6.5. Hằng năm, Viện báo cáo ĐHQGHN tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch và kiến nghị điều chỉnh, bổ sung các chỉ tiêu kế hoạch cho phù hợp với thực tiễn của đơn vị. *g*



VIỆN TƯỞNG
QUỐC TẾ
PHÁP NGỮ

Nguyễn Ngọc Bình

Phụ lục
CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN
Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ
của Viện Quốc tế Pháp ngữ đến năm 2020

TT	Tiêu chí	Chỉ tiêu	
		2015	2020
1	Số bài báo, báo cáo khoa học/năm		
	- Trong nước	1	8
	- Quốc tế: số bài báo, báo cáo	2	10
	trong đó, số bài báo thuộc hệ thống ISI và SCOPUS	1	5
2	Sách chuyên khảo/năm		
	- Tiếng Việt		1
	- Tiếng nước ngoài		1
3	Sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc tư vấn chính sách/năm		
	- Sáng chế, giải pháp hữu ích		1
	- Giải pháp khoa học và công nghệ tư vấn chính sách		1
4	Xếp hạng về chỉ số đổi mới sáng tạo		
5	Sản phẩm KH&CN được chuyển giao hoặc thương mại hóa/năm		1
6	Chương trình/đề tài hợp tác nghiên cứu với đối tác (cấp ĐHQGHN trở lên/năm)		
	- Trong nước	2	5
	- Quốc tế	2	5
7	Phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu mạnh		
	- Trọng điểm cấp ĐHQGHN trở lên		1
	- Hợp tác doanh nghiệp		1
	- Hợp tác quốc tế	1	2
	- Nhóm nghiên cứu mạnh cấp ĐHQGHN		2
8	Doanh nghiệp, vườn ươm khoa học công nghệ		1
9	Số ngành khoa học cơ bản đạt trình độ tiên tiến của khu vực	-	-
10	Số giải thưởng KH&CN cấp quốc gia, quốc tế/năm		1
11	Kinh phí các đề tài, dự án KH&CN/năm (tỷ đồng)	0,35	2

ay